

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. (3 điểm)

**Câu 1. (B, E.1)**

Chức năng chính của phần mềm bảng tính là gì?

- A. Lưu trữ và trình chiếu thông tin.
- B. Tính toán, xử lý số liệu và tạo biểu đồ.
- C. Soạn thảo văn bản dài.
- D. Thiết kế đồ họa và chỉnh sửa ảnh.

**Câu 2. (B, E.1)**

Dữ liệu dạng "98.25%" trong Excel thuộc kiểu dữ liệu nào?

- A. Kiểu văn bản (Text).
- B. Kiểu phần trăm (Percentage).
- C. Kiểu ngày tháng (Date/Time).
- D. Kiểu logic (Logical).

**Câu 3. (B, E.1)**

Khi xóa hàng/cột trong chương trình bảng tính Excel ta sử dụng lệnh nào?

- A. Insert.
- B. Delete.
- C. Hide.
- D. UnHide.

**Câu 4. (B, E.1)**

Trong các lệnh sau, lệnh nào là dùng để in trang tính?

- A. File / Save
- B. File/ New.
- C. File/ Open.
- D. File/ Print.

**Câu 5. (B, E.2)**

Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là gì?

- A. Lưu trữ cơ sở dữ liệu lớn.
- B. Tạo đồ họa 3D chuyên nghiệp.
- C. Viết mã nguồn phần mềm.
- D. Tạo và hiển thị các bài thuyết trình dưới dạng slide.

**Câu 6. (B, E.2)**

Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu trong các phần mềm sau.

- A. Microsoft Word.
- B. Microsoft Power Point.
- C. Microsoft Excel.
- D. Microsoft Paint.

**Câu 7. (B, E.2)**

Trang nội dung (Content Slide) trong bài trình chiếu thường chứa.

- A. Chỉ tiêu đề của bài trình chiếu.
- B. Các thông tin chi tiết như văn bản, hình ảnh, biểu đồ hoặc bảng.
- C. Logo của phần mềm trình chiếu.
- D. Danh sách các hiệu ứng chuyển tiếp.

**Câu 8. (B, E.2)**

Cấu trúc phân cấp trong trang chiếu giúp người dùng.

- A. Sắp xếp thông tin theo mức độ ưu tiên hoặc thứ bậc.
- B. Tạo hiệu ứng chuyển tiếp giữa các slide.
- C. Chèn hình ảnh và video vào bài trình chiếu.
- D. Kiểm tra lỗi chính tả trong nội dung trình chiếu.

**Câu 9. (H, E.1)**

Khi một công thức sử dụng địa chỉ của ô tính được nhập vào bảng tính, điều gì sẽ xảy ra khi giá trị trong ô liên quan đến công thức thay đổi?

- A. Kết quả của công thức sẽ được tự động cập nhật.
- B. Công thức sẽ bị xóa và phải nhập lại.
- C. Bảng tính sẽ yêu cầu người dùng tính toán lại thủ công.
- D. Không có gì thay đổi cho đến khi bảng tính được lưu.

**Câu 10. (H, E.1)**

Hàm SUM(B1:B5) sẽ trả về kết quả nào?

- A. Giá trị nhỏ nhất trong phạm vi B1 đến B5.
- B. Tổng tất cả các giá trị từ B1 đến B5.
- C. Số lượng ô chứa dữ liệu từ B1 đến B5.
- D. Giá trị trung bình của phạm vi B1 đến B5.

**Câu 11. (H, E.1)**

Hàm COUNT(A1:A5) sẽ trả về kết quả nào?

- A. Giá trị nhỏ nhất trong phạm vi A1 đến A5.
- B. Tổng tất cả các giá trị từ A1 đến A5.
- C. Số lượng ô chứa dữ liệu số từ A1 đến A5.
- D. Giá trị trung bình của phạm vi A1 đến A5

**Câu 12. (H, E.1)**

Khi ta chèn một cột mới vào trang tính thì cột mới ở vị trí nào?

- A. Ở trên cột được chọn.
- B. Ở dưới cột được chọn.
- C. Ở bên phải cột được chọn.
- D. Ở bên trái cột được chọn.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (4 điểm)

**Câu 1. (E. 1; B, B, H, V) (1 điểm)**

Cho bảng tính.

| C                                           | D            | E            | F       | G         |
|---------------------------------------------|--------------|--------------|---------|-----------|
| <b>BẢNG DOANH THU BÁN HÀNG THÁNG 1/2025</b> |              |              |         |           |
| STT                                         | Tên sản phẩm | Số lượng bán | Đơn giá | Doanh thu |
| 1                                           | Bút bi       | 50           | 5       | 250       |
| 2                                           | Sổ tay       | 30           | 15      | 450       |
| 3                                           | Thước kẻ     | 20           | 10      | 200       |

Nhân viên cần kẻ khung cho bảng dữ liệu trên để trình bày rõ ràng hơn, cần chèn thêm một cột mới

giữa cột Đơn giá và Doanh thu để ghi chú thông tin khuyến mãi, cần in trang tính. Đánh dấu **Đúng** hoặc **Sai**.

- a) Công cụ **Borders** giúp kẻ khung cho toàn bộ bảng từ cột **STT** đến cột **Doanh thu**. (B)
- b) Sử dụng lệnh **Print** để in trang tính sau khi đã hoàn thiện định dạng trang tính. (B)
- c) Có thể dùng đường viền đậm cho viền ngoài bảng và đường nét đứt cho các ô bên trong. (H)
- d) Để chèn cột giữa đơn giá và doanh thu, nhấp chuột phải lên cột F, chọn lệnh **Insert**. (V)

## Câu 2. (E.1; B, B, H, V) (1 điểm)

Cho bảng tính Excel như sau.

|   | C                                           | D            | E            | F       | G         | H | I                     | J |
|---|---------------------------------------------|--------------|--------------|---------|-----------|---|-----------------------|---|
| 1 | <b>BẢNG DOANH THU BÁN HÀNG THÁNG 1/2025</b> |              |              |         |           |   | <b>BẢNG THỐNG KÊ</b>  |   |
| 2 | STT                                         | Tên sản phẩm | Số lượng bán | Đơn giá | Doanh thu |   | Tổng doanh thu:       |   |
| 3 | 1                                           | Bút bi       | 50           | 5       | 250       |   | Doanh thu cao nhất:   |   |
| 4 | 2                                           | Sổ tay       | 30           | 15      | 450       |   | Doanh thu thấp nhất:  |   |
| 5 | 3                                           | Thước kẻ     | 20           | 10      | 200       |   | Doanh thu trung bình: |   |

Dùng các hàm lập công thức cho bảng thống kê.

- a) Để tính tổng doanh thu, ta dùng hàm SUM. (B)
- b) Dùng hàm MIN để tìm doanh thu cao nhất. (B)
- c) Khối dữ liệu được dùng để tính thu nhập thấp nhất là G3:G5 (H)
- d) Công thức tính doanh thu trung bình là. =COUNT(G3:G5) (V)

## Câu 3. (E.2; B, B, H, V) (1 điểm)

Trang tiêu đề của Power Point có vai trò trong việc giới thiệu tổng quan về bài thuyết trình.

- a) Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu. (B)
- b) Nội dung chính được trình bày bằng các gạch đầu dòng trên trang tiêu đề. (B)
- c) Định dạng của trang tiêu đề được áp dụng cho tất cả các slide trong bài trình chiếu. (H)
- d) Trang tiêu đề có thể được thay đổi bằng cách chỉnh sửa Slide Master. (V)

## Câu 4. (E.2; B, B, H, V) (1 điểm)

Power Point có các công cụ hỗ trợ tổ chức và trình bày nội dung dễ dàng bằng cách sử dụng các bố cục và chức năng sẵn có.

- a) Tiêu đề bài trình chiếu xuất hiện ở Slide Master. (B)
- b) Nội dung chi tiết nên được sắp xếp theo thứ tự trong ngăn Slide Sorter. (B)
- c) Cấu trúc phân cấp được thể hiện qua các Bullet Points. (H)
- d) Kích thước chữ đồng đều giúp thể hiện rõ cấu trúc phân cấp. (V)

## PHẦN III. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

**Câu 1.** Cấu trúc phân cấp trong Power Point được thể hiện qua những yếu tố nào? Hãy giải thích cách sử dụng các yếu tố này để làm rõ nội dung.

**Câu 2.** Hãy nêu các bước cụ thể để tạo một tiêu đề bài trình chiếu phù hợp và chuyên nghiệp, với nội dung. "Giải pháp công nghệ xanh cho tương lai"..

**Câu 3.** Để xây dựng dự án Trường học xanh, thầy Quang đã lập bảng dự tính số lượng cây trồng như dưới đây.

|    | A                                    | B              | C        | D       |
|----|--------------------------------------|----------------|----------|---------|
| 1  | <b>DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC XANH</b>         |                |          |         |
| 2  | STT                                  | Loại cây trồng | Số lượng | Ghi chú |
| 3  | 1                                    | Cây Bàng       | 50       |         |
| 4  | 2                                    | Cây Mai        | 20       |         |
| 5  | 3                                    | Cây Hoa Ban Đỏ | 30       |         |
| 6  | 4                                    | Cây Phượng     | 70       |         |
| 7  | 5                                    | Cây Me Tây     | 60       |         |
| 8  |                                      |                |          |         |
| 9  | <b>Tổng số lượng cây trồng</b>       |                |          |         |
| 10 | <b>Số lượng cây trồng ít nhất</b>    |                |          |         |
| 11 | <b>Số lượng cây trồng nhiều nhất</b> |                |          |         |
| 12 | <b>Có bao nhiêu loại cây trồng</b>   |                |          |         |

Sử dụng các hàm đã học, em hãy lập công thức tính:

- Tổng số lượng các loại cây trồng trong dự án (tại ô C9)?
- Số lượng cây trồng ít nhất trong dự án là bao nhiêu (tại ô C10)?
- Số lượng cây trồng nhiều nhất trong dự án là bao nhiêu (tại ô C11)?
- Số lượng loại cây trồng trong dự án là bao nhiêu (tại ô C12)?

---HẾT---

### ĐÁP ÁN

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| ĐA  | B | C | B | D | D | B | B | A | A | B  | C  | D  |

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

| Câu | 1 |   |   |   | 2 |   |   |   | 3 |   |   |   | 4 |   |   |   |
|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| ĐA  | Đ | Đ | Đ | S | Đ | S | Đ | S | Đ | S | S | Đ | S | S | Đ | S |

**PHẦN III. Tự luận.**

| Câu | Đáp Án                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | * Cấu trúc phân cấp trong PowerPoint được thể hiện qua các yếu tố:<br>- Các cấp độ gạch đầu dòng (Bullet Points).<br>- Kích thước (tiêu đề lớn hơn nội dung chi tiết).<br>- Định dạng văn bản (kiểu định dạng hoặc màu sắc).<br>- Thứ tự sắp xếp các slide trong ngăn Slide Sorter. | 0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25 |
| 2   | - Đặt tiêu đề trên trang tiêu đề sao cho nổi bật.<br>- Chọn phông chữ và kích thước phù hợp với nội dung chính.<br>- Thêm thông tin phụ như tên diễn giả hoặc tổ chức dưới tiêu đề.<br>- Điều chỉnh màu sắc và bố cục để thu hút sự chú ý.                                          | 0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25 |
| 3   | - Tại ô C9 gõ =SUM(C3:C7) nhấn Enter.                                                                                                                                                                                                                                               | 0,25                         |

|                                          |      |
|------------------------------------------|------|
| - Tại ô C10 gõ =MIN(C3:C7) nhấn Enter.   | 0,25 |
| - Tại ô C11 gõ =MAX(C3:C7) nhấn Enter.   | 0,25 |
| - Tại ô C12 gõ =COUNT(C3:C7) nhấn Enter. | 0,25 |

**ĐỀ 2****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TIN 7**

**A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất, rồi dùng bút chì tô vào phiếu sau

| Câu    | 1 | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  |
|--------|---|----|----|----|----|----|----|----|
| Đáp án |   |    |    |    |    |    |    |    |
| Câu    | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án |   |    |    |    |    |    |    |    |

**Câu 1:** Kết quả của hàm sau: =SUM(A1:A3), trong đó: A1= 3; A2=41; A3=51

A. 96

B. 89

C. 95

D. d.Không thực hiện được

**Câu 2:** Ở một ô tính có công thức sau: =((E5+F7)/C2)\*A1 với E5 = 4, F7 = 8 , C2 = 2, A1 = 20 thì kết quả trong ô tính đó sẽ là:

A. 10

B. 100

C. 200

D. 120

**Câu 3.** Khi muốn ẩn hàng, cột em dùng lệnh nào?

A. Insert

B. Delete

C. Hide

D. Unhide

**Câu 4.** Để tô màu cho ô tính, em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

A.  trong nhóm lệnh Font.B.  trong nhóm lệnh Font.C.  Fill trong nhóm lệnh Editing.



D. Format trong nhóm lệnh Cells.

**Câu 5.** Để định dạng kiểu phần trăm (%) trong hộp thoại Format Cells, em chọn lệnh gì?

- A. Date
- B. Accounting
- C. Time
- D. Percentage

**Câu 6.** Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là:

- A. Trang tiêu đề.
- B. Trang nội dung.
- C. Trang trình bày bảng.
- D. Trang trình bày đồ họa.

**Câu 7.** Phần mềm trình có chức năng:

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu.
- B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.
- C. Chỉ để xử lý đồ họa.
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây **Sai** đúng?

- A. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu.
- B. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí.
- C. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang.
- D. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang.

**Câu 9.** Câu nào sau đây **SAI** khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.

**Câu 10.** Cách để tạo thêm trang chiếu mới trong bài trình chiếu?

- A. Desigh/New Slide
- B. Home/New Slide

C. Insert/New Slide

D. File/New Slide

**Câu 11.** Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

A. Home.

B. Insert.

C. Design.

D. View.

**Câu 12.** Trong PowerPoint, cách nào sau đây là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

A. Chọn Insert/Pictures.

B. Chọn Insert/Online Pictures.

C. Sử dụng lệnh Copy và Paste.

D. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes

**Câu 13.** Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

A. Home.

B. Design.

C. Format.

D. View.

**Câu 14.** Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?

A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lí, bố cục trang chiếu rõ ràng.

B. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lí.

C. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.

D. Tất cả các điều trên.

**Câu 15.** Muốn đưa hình ảnh lên lớp trên ta chọn lệnh?

A. Bring Forward

B. Send Backward

C. Arrange Forward

D. Bring Backward

**Câu 16.** Khi muốn thay đổi phông chữ, cỡ chữ, màu sắc em vào hộp thoại nào?

A. Paragraph

B. Font

C. Clipboard

D. Drawing

**B. TỰ LUẬN (6 điểm)**

Câu 4. Phần mềm trình chiếu là gì? nêu các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.

Câu 6. Cấu trúc phân cấp là gì? nêu các bước tạo cấu trúc phân cấp

Câu 7. Định dạng văn bản trong trang trình chiếu là gì?

**ĐÁP ÁN****I/Trắc nghiệm**

| <b>Câu</b>    | 1 | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  |
|---------------|---|----|----|----|----|----|----|----|
| <b>Đáp án</b> | c | d  | c  | b  | d  | a  | d  | b  |
| <b>Câu</b>    | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| <b>Đáp án</b> | c | b  | a  | a  | c  | d  | a  | b  |

**II/ Tự luận****Câu 1**

Là phần mềm ứng dụng được thiết kế để cho phép người sử dụng trình bày thông tin như văn bản, hình ảnh, âm thanh và video dưới hình thức trình chiếu một cách hấp dẫn và hiệu quả phần mềm trình chiếu có 2 chức năng cơ bản như sau:

+ Tạo bài trình chiếu lưu trên máy tính dưới dạng tập tin. Chức năng này bao gồm soạn thảo, chỉnh sửa, định dạng văn bản. Mỗi bài trình chiếu gồm một hay nhiều trang chiếu (slide) được đánh số thứ tự. Thông tin trên mỗi trang có thể là văn bản, âm thanh, hình ảnh, biểu đồ hay video.

+ Trình chiếu nội dung các trang chiếu lên màn hình hoặc màn chiếu rộng bằng máy chiếu (projector). Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng động, hiệu ứng chuyển trang làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và hấp dẫn. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ hội thảo, hội nghị, dạy học, quảng cáo, tạo các phần mềm giải trí như album với các hiệu ứng hoạt hình ảnh, ca nhạc,...).

**Câu 2**

Cấu trúc phân cấp ( hay danh sách kí hiệu đầu dòng nhiều cấp) thường được dùng trong soạn thảo văn bản, bài trình chiếu..., đây là công cụ giúp làm cho nội dung trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu, giúp truyền tải thông tin và quản lý thông tin tốt hơn

Các bước tạo cấu trúc phân cấp:

Bước 1. Đặt con trỏ soạn thảo ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp ( nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng em chọn đồng thời các dòng đó).

Bước 2. chọn lệnh Increase List Level ( hoặc nhấn phím Tab) để tăng bậc phân cấp

chọn lệnh Decrease List Level ( hoặc nhấn tổ hợp phím Shift + Tab ) để giảm bậc phân cấp

Các dòng được tăng cấp sẽ tự động dịch chuyển sang phải một khoảng và giảm cỡ chữ. Các dòng được giảm cấp sẽ tự động dịch chuyển sang trái một khoảng và tăng cỡ chữ

**Câu 3**

Định dạng văn bản trong phần mềm trình chiếu tương tự như trong soạn thảo văn bản, nên chọn phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ, nên thống nhất và phù hợp để làm nổi bật nội dung thông điệp chính của trang, nội dung trình bày nên cô đọng, nên tập trung vào một ý chính

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm):**

**Câu 1:** Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì? Chọn phương án đúng nhất.

- A. Quản trị dữ liệu.
- B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu.
- C. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.
- D. **Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.**

**Câu 2:** Ô A5 là giao của hàng và cột nào?

- A. Hàng A, cột 5
- B. Hàng 5, cột A
- C. Hàng A
- D. Cột 5

**Câu 3:** Công thức khi nhập vào ô tính sẽ căn như thế nào?

- A. Luôn căn phải.
- B. Luôn căn trái.
- C. Luôn căn giữa.
- D. Tùy thuộc vào kết quả tính toán của công thức là số, văn bản hay ngày tháng.

**Câu 4:** Đây là kiểu dữ liệu dạng số trong chương trình bảng tính?

- A. 6A1
- B. 123@
- C. 15/11/2022
- D. 9.5

**Câu 5:** Khi thực hiện định dạng dữ liệu trong một vùng của trang tính, em sử dụng các công cụ trong nhóm lệnh nào của thẻ Home?

- A. Nhóm lệnh Font.
- B. Nhóm lệnh Alignment.
- C. Nhóm lệnh Number.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 6:** Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và C2, sau đó nhân với giá trị trong ô D1. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

- A. =(B2+C2)\*D1
- B. (B2+C2)\*D1
- C. =D1(B2+C2)
- D. (B2+C2)D1

**Câu 7:** Việc sao chép công thức trong phần mềm bảng tính có khác với sao chép dữ liệu bình thường không?

- A. Khác hoàn toàn, phần mềm bảng tính có lệnh sao chép dữ liệu và lệnh sao chép công thức riêng.
- B. Giống nhau, chỉ dùng một lệnh sao chép chung cho tất cả các loại dữ liệu và công thức.
- C. Không thể sao chép được công thức.
- D. Các phương án trên đều sai.

**Câu 8:** Giả sử tại ô F3 có công thức =(C3+D3)\*2+E3. Nếu sao chép công thức này đến ô G5 thì công thức ô G5 sẽ là?

- A. =(D3+E3)\*2+F3
- B. =(D1+E1)\*2+F1
- C. =(D2+E2)\*2+F2
- D. =(D5+E5)\*2+F5

**Câu 9:** Cú pháp đúng khi nhập hàm là?

- A. =<Tên hàm><các tham số>
- B. =<Tên hàm>(<các tham số>)
- C. =<Các tham số><tên hàm>
- D. =<Các tham số>(<tên hàm >)

**Câu 10:** Cách nhập hàm nào sau đây là đúng?

- A. AVERAGE(A1,B1)
- B. =(AVERAGE(A1,B1))

C.=AVERAGE(A1,B1))

D.=AVERAGE(A1,B1)

**Câu 11:** Xác định kết quả của hàm sau =AVERAGE(8,7,6,11)

A. 8

B. 10

C. 7

D. 11

**Câu 12:** Cho hàm =SUM(A5:A10) để thực hiện?

A. Tính tổng của ô A5 và ô A10

B. Tính tổng từ ô A5 đến ô A10

C. Tính trung bình của ô A5 và ô A10

D. Tính trung bình từ ô A5 đến ô A10

**Câu 13:** Các ô tính B2, C2, D2, E2 nhận các giá trị lần lượt là: 4, 3, “Tin học”, 1. Tại ô tính F2 ta gõ công thức =COUNT(B2:E2), kết quả nhận được sẽ là:

A. #NAME?

B. #VALUE!

C. 4

D. 3

**Câu 14:** Trong chương trình bảng tính Excel giả sử các ô A1, A2, A3, A4, A5 có giá trị lần lượt là 5, 10, 3, 20, 8. Xác định kết quả của hàm =MAX(A1:A3,A5)?

A. 8

B. 6

C. 10

D. 20

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)****Câu 1 (1 điểm):** Hãy chuyển các biểu thức Toán học dưới đây thành biểu thức trong phần mềm Microsot Excel:A.  $3ab - 5x^2 + 1$ B.  $9^3 - 7^2 + 20 : 5$ C.  $3ab - 5x^2 + 1$ D.  $(a^3 + 2) - (3a : 2)$ **Câu 2 (1 điểm):** Hãy cho biết kết quả của mỗi công thức sau:

A. =MIN(3,5,9,1)

B. =COUNT(5,"7A",1)

C. =SUM(1,3, "Hà Nội", "Zero", 7)

D. =AVERAGE(2,3,7,8)

**Câu 3 (1 điểm):** Cho bảng điểm:

|   | A                      | B               | C           | D              | E              | F                      |
|---|------------------------|-----------------|-------------|----------------|----------------|------------------------|
| 1 | <b>ĐIỂM THI LỚP 7A</b> |                 |             |                |                |                        |
| 2 | <b>STT</b>             | <b>HỌ TÊN</b>   | <b>TOÁN</b> | <b>NGŨ VĂN</b> | <b>TIN HỌC</b> | <b>ĐIỂM TRUNG BÌNH</b> |
| 3 | 1                      | Nguyễn Ngọc Anh | 8           | 7              | 7              |                        |
| 4 | 2                      | Trần Thị Hương  | 10          | 8              | 9              |                        |
| 5 | 3                      | Lê Văn Tâm      | 5           | 6              | 5              |                        |

Hãy sử dụng hàm thích hợp để:

a. Tính điểm trung bình của bạn Nguyễn Ngọc Anh

b. Xác định giá trị điểm tin lớn nhất.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

7

**A. Trắc nghiệm: (7 điểm – Mỗi câu đúng 0.5 điểm)**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|
| Đ/A | D | B | D | D | D | A | B | D | B | D  | A  | B  | D  | C  |

**B. Tự luận (3 điểm)****Câu 1: (1 điểm)**A.  $((6+x)^2)/(2-x)$  (0.25 điểm)B.  $9^3 - 7^2 + 20/5$  (0.25 điểm)C.  $3*a*b - 5*x^2 + 1$  (0.25 điểm)

D.  $(a^3+2)-(3*a/2)$  (0.25 điểm)

Câu 2: (1 điểm)

A. 1 (0.25 điểm)

B. 2 (0.25 điểm)

C. #VALUE! (0.25 điểm)

D. 5 (0.25 điểm)

Câu 3: (1 điểm)

A.=AVERAGE(C3:E3) (0.5 điểm)

B.=MAX(E3:E5) (0.5 điểm)

**ĐỀ 4**

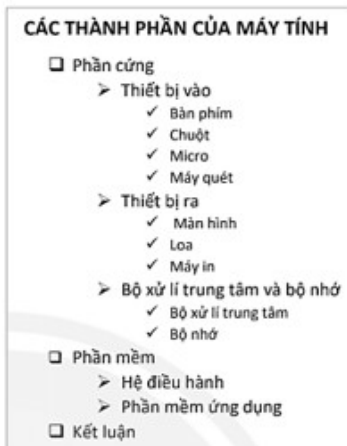
**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2025-2026**

**MÔN: TIN 7**

## I. PHÂN LÝ THUYẾT (6 điểm)

Câu 1. Quan sát Hình 1 và cho biết:



a. Hình thức trình bày của văn bản trên theo cấu trúc nào?

.....

b. Tác dụng của việc trình bày văn bản theo cấu trúc trên

.....

.....

.....

Câu 2. Thực hiện thao tác sao chép dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu em chọn:

a. Nháy chọn copy > Chọn phần văn bản cần sao chép > Chuyển sang cửa sổ trang trình chiếu > Nháy chọn paste.

b. Nháy chọn copy > Chuyển sang cửa sổ trang trình chiếu > Chọn phần văn bản cần sao chép > Nháy chọn paste.

c. Chọn phần văn bản cần sao chép > Chuyển sang cửa sổ trang trình chiếu > Nháy chọn copy > Nháy chọn paste.

d. Chọn phần văn bản cần sao chép > Nháy chọn copy > Chuyển sang cửa sổ trang trình chiếu > Nháy chọn paste.

Câu 3. Khi khởi động MS Power Point, trang đầu tiên xuất hiện, trang này gọi là:

a. trang tiêu đề.

b. trang nội dung.

c. trang chiếu.

d. trang thành phần.

**Câu 4.** Để định dạng hình ảnh trên trang chiếu em lựa chọn dải lệnh.

a. Insert.

b. Format.

c. Home.

d. Design.

**Câu 5.** Sắp xếp các thao tác sau để thực hiện hiệu ứng chuyển trang

a. Chọn trang chiếu.

b. Chọn hiệu ứng.

c. Chọn Transitions.

d. Chọn âm thanh kèm theo hiệu ứng, thời lượng thực hiện hiệu ứng.

(A) a - c - b - d.

(B) c - b - a - d.

(C) b - c - a - d.

(D) b - c - a - d.

**Câu 6.** Sắp xếp các thao tác sau để thực hiện hiệu ứng cho đối tượng trên trang chiếu

a. Chọn Animations

b. Chọn hiệu ứng

c. Chọn đối tượng

d. Chọn âm thời điểm xuất hiện hiệu ứng, thời lượng thực hiện hiệu ứng.

(A) b - c - a - d.

(B) c - a - b - d.

(C) a - b - c - d.

(D) c - b - a - d.

**Câu 7.** Đúng ghi Đ, Sai ghi S.

| Lựa chọn ảnh minh họa, hiệu ứng động cần chú ý:                                                                                  | Đ (S) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| a. Sử dụng càng nhiều ảnh minh họa càng tốt.                                                                                     |       |
| b. Lựa chọn hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung trình bày.                                                                    |       |
| c. Sử dụng thật nhiều hiệu ứng động.                                                                                             |       |
| d. Chỉ sử dụng hiệu ứng động khi giúp tăng hiệu quả truyền đạt thông tin.                                                        |       |
| e. Sử dụng thống nhất hiệu ứng chuyển trang trong một bài trình chiếu. Chỉ thay đổi hiệu ứng chuyển trang khi thực sự cần thiết. |       |

**Câu 8.** Sắp xếp các thao tác để thực hiện thay đổi mẫu bố cục trang trình chiếu

a. Chọn Layout.

b. chọn trang trình chiếu.

c. Chọn mẫu. d. Chọn Home.

(A) c - b - a - d.

(B) a - c - d - b.

(C) c - b - a - d.

(D) b - d - a - c.

## II. PHẦN THỰC HÀNH (4 điểm)

|   | A                                                  | B   | C                  | D                    | E                          | F                   | G                         | H         | I               |
|---|----------------------------------------------------|-----|--------------------|----------------------|----------------------------|---------------------|---------------------------|-----------|-----------------|
| 1 | <b>BẢNG ĐIỂM TÍNH THI ĐUA HÀNG TUẦN CỦA KHỐI 7</b> |     |                    |                      |                            |                     |                           |           |                 |
| 2 | STT                                                | Lớp | Chào cờ<br>Hệ số 1 | Đồng phục<br>Hệ số 1 | Vệ sinh lớp học<br>Hệ số 1 | Lao động<br>Hệ số 1 | Số ghi đầu bài<br>Hệ số 2 | Tổng điểm | Điểm trung bình |
| 3 | 1                                                  | 7A1 | 10                 | 10                   | 9.5                        | 10                  | 9.8                       | ?         | ?               |
| 4 | 2                                                  | 7A2 | 10                 | 10                   | 10                         | 10                  | 9.65                      |           |                 |
| 5 | 3                                                  | 7A3 | 9.5                | 10                   | 9                          | 10                  | 9.1                       |           |                 |
| 6 | 4                                                  | 7A4 | 9                  | 8                    | 10                         | 10                  | 8.9                       |           |                 |
| 7 | Điểm trung bình cao nhất                           |     |                    |                      |                            |                     |                           |           | ?               |
| 8 | Điểm trung bình thấp nhất                          |     |                    |                      |                            |                     |                           |           | ?               |

**Yêu cầu:**

a. Nhập bảng tính trên và lưu D (E):\Thư mục lớp\KTGK2\_Tên HS (1 điểm)

(ví dụ bạn Quỳnh Hương lớp 7A2 sẽ lưu bài như sau D (E):\7A2\KTGK2\_QUYNH HUONG)

b. Sử dụng hàm thích hợp để tính Tổng điểm vào ô H3, sao chép hàm xuống ô H4 đến H6. (1 điểm)

c. Sử dụng hàm thích hợp để tính Điểm trung bình vào ô I3, sao chép hàm xuống ô I4 đến I6. (1 điểm)

d. Sử dụng hàm thích hợp để tính Điểm trung bình cao nhất, Điểm trung bình thấp nhất vào ô I7, I8. (1 điểm)

**ĐÁP ÁN****I. PHẦN LÝ THUYẾT**

Câu 1. a. Hình thức trình bày theo cấu trúc phân cấp (0,5 điểm)

b. Sử dụng cấu trúc phân cấp có tác dụng: Giúp trình bày nội dung rõ ràng, mạch lạc, người xem dễ hiểu được bố cục nội dung, logic cách trình bày. (2 điểm)

|   |   |   |   |   |                                                |   |
|---|---|---|---|---|------------------------------------------------|---|
| 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7                                              | 8 |
| D | A | B | A | B | a - sai, b - đúng, c - sai, d - đúng, e - đúng | D |

Mỗi câu đúng 0,5 điểm

**II. PHẦN THỰC HÀNH**

|                                                                                                   |                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. Nhập bảng tính + lưu đúng                                                                      | 0.5 +0.5 = 1 điểm |
| 2. Sử dụng đúng hàm + sao chép ; Hàm Tổng điểm ô H3: =sum(C3:G3)                                  | 0.5 +0.5 = 1 điểm |
| 3. Sử dụng đúng hàm + sao chép; Hàm Điểm trung bình ô I3 =average(C3:G3)                          | 0.5 +0.5 = 1 điểm |
| 4. Hàm điểm trung bình cao nhất ô I7 =max(I3:I6)<br>Hàm điểm trung bình cao nhất ô I8 =min(I3:I6) | 0.5 +0.5 = 1 điểm |

**MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ CÁC ĐỀ**

|             |                                                                                           |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ĐỀ 1</b> | <b>MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC<br/>KỲ II<br/>NĂM HỌC 2025-2026<br/>MÔN: TIN 7</b> |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ.**

| TT             | Chương/<br>chủ đề                | Nội dung/đơn<br>vị kiến thức                  | Mức độ đánh giá    |                        |             |                         |              |              |         |           |             | Tổng |      |             | Tỉ lệ<br>%<br>điểm           |
|----------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|------------------------|-------------|-------------------------|--------------|--------------|---------|-----------|-------------|------|------|-------------|------------------------------|
|                |                                  |                                               | TNKQ               |                        |             |                         |              |              | Tự luận |           |             |      |      |             |                              |
|                |                                  |                                               | Nhiều lựa chọn     |                        |             | Đúng - Sai              |              |              |         |           |             |      |      |             |                              |
|                |                                  |                                               | Biết               | Hiểu                   | Vận<br>dụng | Biết                    | Hiểu         | Vận<br>dụng  | Biết    | Hiểu      | Vận<br>dụng | Biết | Hiểu | Vận<br>dụng |                              |
| 1              | Chủ đề E.<br>Ứng dụng<br>tin học | 1. Bảng tính<br>điện tử cơ bản (4<br>tiết)    | 4<br>(1,2,3,4<br>) | 4<br>(9,10,<br>11, 12) |             | 4<br>(1a,1b,<br>2a,2b)  | 2<br>(1c,2c) | 2<br>(1d,2d) |         |           | 4<br>(3)    | 8    | 6    | 6           | 50%<br>20 câu<br>5.0<br>điểm |
|                |                                  | 2. Phần mềm<br>trình chiếu cơ<br>bản (4 tiết) | 4<br>(5,6,7,8<br>) |                        |             | 4<br>(3a, 3b,<br>4a,4b) | 2<br>(3c,4c) | 2<br>(3d,4d) |         | 4<br>( 1) | 4<br>(2)    | 8    | 6    | 6           | 50%<br>20 câu<br>5.0<br>điểm |
| Tổng số câu, ý |                                  |                                               | 8                  | 4                      |             | 8                       | 4            | 4            |         | 4         | 8           | 16   | 12   | 12          | 40                           |
| Tổng số điểm   |                                  |                                               | 2                  | 1                      |             | 2                       | 1            | 1            |         | 1         | 2           | 4.0  | 3.0  | 3.0         | 10<br>điểm                   |
| Tỉ lệ %        |                                  |                                               | 30                 |                        |             | 40                      |              |              | 30      |           |             | 40   | 30   | 30          | 100 %                        |

## II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA.

| TT | Chủ đề /<br>Chương    | Nội dung/đơn vị<br>kiến<br>thức | Yêu cầu cần đạt                             | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá |      |          |            |      |          |         |      |          |
|----|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|------|----------|------------|------|----------|---------|------|----------|
|    |                       |                                 |                                             | TNKQ                             |      |          |            |      |          | Tự luận |      |          |
|    |                       |                                 |                                             | Nhiều lựa chọn                   |      |          | Đúng / Sai |      |          |         |      |          |
|    |                       |                                 |                                             | Biết                             | Hiểu | Vận dụng | Biết       | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu | Vận dụng |
| 1  | Chủ đề E.<br>Ứng dụng | 1. Bảng tính điện tử cơ bản     | <b>Biết.</b><br>- Nêu được một số chức năng | 3<br>(NLa)                       |      |          | 4<br>(NLa) |      |          |         |      |          |

|  |         |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |            |  |            |            |            |  |  |            |
|--|---------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|--|------------|------------|------------|--|--|------------|
|  | tin học |                                | cơ bản của phần mềm bảng tính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |            |  |            |            |            |  |  |            |
|  |         |                                | <b>Hiểu.</b><br>- Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            | 4<br>(NLc) |  |            | 2<br>(NLc) |            |  |  |            |
|  |         |                                | <b>VD.</b><br>– Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính.<br>– Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như. MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT, ...<br>– Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức.<br>– Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản. |            |            |  |            |            | 2<br>(NLd) |  |  | 1<br>(NLd) |
|  |         | 2. Phần mềm trình chiếu cơ bản | <b>Biết.</b><br>– Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4<br>(NLa) |            |  | 4<br>(NLa) |            |            |  |  |            |

|                     |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |   |  |     |            |            |     |            |            |
|---------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|-----|------------|------------|-----|------------|------------|
|                     |  |  | <b>Hiểu.</b><br>- Hiểu được các lệnh định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách hợp lí.<br>- Hiểu được các bước sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.                                                                      |     |   |  |     | 2<br>(NLc) |            |     | 1<br>(NLc) |            |
|                     |  |  | <b>Vận dụng.</b><br>– Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách hợp lí.<br>– Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.<br>– Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh hoạ, hiệu ứng động. |     |   |  |     |            | 2<br>(NLd) |     |            | 1<br>(NLd) |
| <b>Tổng số câu</b>  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8   | 4 |  | 8   | 4          | 4          |     | 1          | 2          |
| <b>Tổng số điểm</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3.0 |   |  | 4.0 |            |            | 3.0 |            |            |
| <b>Tỉ lệ</b>        |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                         | 30  |   |  | 40  |            |            | 30  |            |            |